

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Số: /TTr-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn Dự án Kè chống lũ lụt, sạt lở các làng đồng bào dân tộc thiểu số dọc sông ĐăkBlá trên địa bàn thành phố Kon Tum (tuyến bờ Bắc - đoạn từ làng KonHraChót đi làng Kon Tum Kơ Nâm, KonKlor 1 và Kon Tum Kơ Pong)

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014;

Căn cứ Nghị định 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông báo số 396/TB-VPCP ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về thông báo kết luận của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Công văn số 8472/BKHĐT-TH ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư NSNN năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Kè chống lũ lụt, sạt lở các làng đồng bào dân tộc thiểu số dọc sông ĐăkBlá trên địa bàn thành phố Kon Tum (tuyến bờ Bắc - đoạn từ làng KonHraChót đi làng Kon Tum Kơ Nâm, KonKlor 1 và Kon Tum Kơ Pong);

Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum kính trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư Dự án Kè chống lũ lụt, sạt lở các làng đồng bào dân tộc thiểu số dọc sông ĐăkBlá trên địa

bàn thành phố Kon Tum (tuyến bờ Bắc - đoạn từ làng KonHraChót đi làng Kon Tum Kơ Nâm, KonKlor 1 và Kon Tum Kơ Pong), với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN:

1. Tên dự án: Kè chống lũ lụt, sạt lở các làng đồng bào dân tộc thiểu số dọc sông ĐăkBlá trên địa bàn thành phố Kon Tum (tuyến bờ Bắc - đoạn từ làng KonHraChót đi làng Kon Tum Kơ Nâm, KonKlor 1 và Kon Tum Kơ Pong).

2. Dự án nhóm: B.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

5. Chủ đầu tư: Ban quản lý các dự án 98.

6. Đối tượng thụ hưởng của dự án: Nhân dân trên địa bàn thành phố Kon Tum.

7. Địa điểm thực hiện: Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

8. Mục tiêu đầu tư:

- Chống lũ lụt, sạt lở các làng đồng bào dân tộc thiểu số dọc bờ Bắc sông Đăk Blá (đoạn từ làng KonHraChót đi làng Kon Tum Kơ Nâm, KonKlor 1 và Kon Tum Kơ Pong) để nhân dân ổn định cuộc sống và giữ được quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Khai thác quỹ đất có hiệu quả nhằm phát triển đô thị dọc tuyến kè, tạo cảnh quan môi trường;

- Tạo thêm tuyến đường giao thông mới góp phần phát triển hạ tầng khu vực ven sông.

9. Quy mô đầu tư:

- Chiều dài tuyến xây dựng: $L_{kè} = 4450,0m$; Loại và cấp công trình: Công trình giao thông, công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, công trình hạ tầng kỹ thuật; cấp công trình: cấp III; Tim tuyến theo tim quy hoạch điều chỉnh; Cao độ đỉnh Kè: 523m.

a. Đoạn Km0+00 đến Km0+100, dài 100m giữ nguyên theo đường bao phía Bắc đã xây dựng (mặt đường 7m, vỉa hè mỗi bên 5m).

b. Đoạn Km0+100 – Km0+800 dài 700m:

- Đầu tư tuyến kè theo tim của quy hoạch điều chỉnh song song với tuyến kè hiện trạng (Tuyến kè hiện trạng với quy mô mặt cắt ngang 19,1m (gồm mặt đường rộng 8m, vỉa hè hai bên rộng 10,6m và vai kè rộng 0,5m) sử dụng như cơ kè).

- Mặt cắt ngang: Bề rộng nền đường: $B_n=19,1m$ (trong đó, bề rộng mặt đường: $B_m= 8m$; Bề rộng vỉa hè: $B_{vh}=5,4+5,2=10,6m$ (phía sông rộng 5,2m); Bề rộng vai kè phía sông: $B_l=0,5m$).

c. Đoạn Km0+800 – Km4+450:

- Chiều dài 3.650m, đầu tư xây dựng mới.

- Mặt cắt ngang: Bề rộng nền đường: $B_n=19,1\text{m}$ (trong đó, bề rộng mặt đường: $B_m= 8\text{m}$; Bề rộng vỉa hè: $B_{vh}=5,4+5,2=10,6\text{m}$ (phía sông rộng $5,2\text{m}$); Bề rộng vai kè phía sông: $B_l=0,5\text{m}$).

d. Giải pháp kết cấu:

* Đỉnh kè kết hợp đường giao thông

- Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa trên lớp móng cấp phối đá dăm; Kết cấu vỉa hè: Lát gạch Terrazzo ($40\times 40\times 3,2$)cm trên lớp vữa M100 dày 3cm và lớp đá dăm dày 10cm theo nguyên tắc đá chèn đá (lớp Bê tông M150 dày 10cm).

- Công trình hạ tầng: Hệ thống thoát nước ngang, thoát nước dọc, thoát nước thải, hào kỹ thuật, bó vỉa, hồ trồng cây...được thiết kế kết cấu bằng bê tông và bê tông cốt thép.

- Chiều sáng công lộ: Đèn chiếu sáng và đèn trang trí bố trí dọc vỉa hè.

- Phân kè:

* Thân kè: Được thiết kế đắp đất đầm chặt $\gamma \geq 1,5\text{T/m}^3$, phân gia cố chống xói lở bằng tấm lát bê tông M200. Bên dưới bố trí lớp dăm đệm đá (1×2)cm dày 10cm và lớp vải địa kỹ thuật. Phần từ cơ kè đến đỉnh kè trồng cỏ trong khung bê tông đúc sẵn. Cơ kè được bố trí rộng 5,4m. Mặt cơ được đổ lớp bê tông M200 dày 15cm, dưới là lớp cấp phối đá dăm dày 10cm. Mặt cơ được bố trí bồn trồng hoa, trồng cỏ tạo mỹ quan. Mái kè thiết kế $m = 2,0$.

* Chân kè: Kết cấu chân kè bằng ống buy bê tông đúc sẵn M200. Chiều cao ống $H = 1,5\text{m}$, đường kính ngoài 1,24m, thành ống dày 12cm. Trong ống buy đổ đá, mặt trên ống buy là tấm nắp đúc sẵn bê tông cốt thép M200 đúc sẵn có đục lỗ giảm áp. Phía ngoài ống buy là lăng thể đổ đá hộ chân (riêng các đoạn bờ lồi chiều cao ống buy $H=2\text{m}$, phía mặt lăng trụ đổ đá rải thêm một lớp rọ đá gia cố). Giữa các ống buy đặt thanh chèn bê tông M200. Phần chuyển tiếp giữa chân và mái kè là dầm chân bê tông cốt thép M200 đổ tại chỗ.

* Công trình phụ trợ: Bố trí cống thoát nước $D = 2\text{m}$ và cống hộp kích thước $(B\times H) = (2\times 2)\text{m}$ tại các hợp thủy; Bậc thang lên xuống; Lan can bảo vệ...

8. Tổng mức đầu tư: Khoảng 474.358 triệu đồng.

9. Nguồn vốn đề nghị thẩm định: Nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ (nguồn dự phòng chung chưa phân bổ trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020: 200.000 triệu đồng); ngân sách địa phương và huy động khác: 274.358 triệu đồng.

10. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Thủy lợi.

11. Thời gian thực hiện: Từ năm 2020.

12. Hình thức đầu tư dự án: Xây dựng mới.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

Thực hiện kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại buổi làm việc với Lãnh đạo tỉnh Kon Tum (Thông báo số 396/TB-VPCP ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ) và Công văn số 8472/BKHĐT-TH ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Ban quản lý các dự án 98 lập hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định tại Tờ trình số 852/TTr-BQLDA ngày 29 tháng 11 năm 2019.

Hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư dự án đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, thẩm định sơ bộ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn cho dự án tại Báo cáo số 417/BC-SKHĐT ngày 01 tháng 12 năm 2019. Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh xin ý kiến về báo cáo và đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2019. Tiếp thu ý kiến của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện Báo cáo thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, thẩm định sơ bộ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn tại Báo cáo số 440/BC-SKHĐT ngày 12 tháng 12 năm 2019.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Tờ trình số 852/TTr-BQLDA ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Ban quản lý các dự án 98 đề nghị thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư điều chỉnh Dự án Kè chống lũ lụt, sạt lở các làng đồng bào dân tộc thiểu số dọc sông Đăk Bla trên địa bàn thành phố Kon Tum (tuyến bờ Bắc - đoạn từ làng Plei Groi đến làng KonKLor 1 và từ làng Kon Hra Chót đến làng Kon Tum Kơ Pong).

2. Báo cáo số 850/BC-BQLDA ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Ban quản lý các dự án 98 về việc đề xuất chủ trương đầu tư điều chỉnh Dự án Kè chống lũ lụt, sạt lở các làng đồng bào dân tộc thiểu số dọc sông Đăk Bla trên địa bàn thành phố Kon Tum (tuyến bờ Bắc - đoạn từ làng Plei Groi đến làng KonKLor 1 và từ làng Kon Hra Chót đến làng Kon Tum Kơ Pong).

3. Báo cáo số 851/BC-BQLDA ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Ban quản lý các dự án 98 về kết quả thẩm định nội bộ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư điều chỉnh Dự án Kè chống lũ lụt, sạt lở các làng đồng bào dân tộc thiểu số dọc sông Đăk Bla trên địa bàn thành phố Kon Tum (tuyến bờ Bắc - đoạn từ làng Plei Groi đến làng KonKLor 1 và từ làng Kon Hra Chót đến làng Kon Tum Kơ Pong).

4. Thông báo số 396/TB-VPCP ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại buổi làm việc với Lãnh đạo tỉnh Kon Tum.

5. Quyết định số 1020/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Kè chống lũ lụt, sạt lở các làng đồng bào dân tộc thiểu số dọc sông Đăk BLA (đoạn từ làng Plei Roi đến làng KonLor 2 và từ làng Kon HraChót đến làng Kon Tum Kơ Pong).

6. Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường

dự án Kè chống lũ lụt, sạt lở các làng đồng bào dân tộc thiểu số dọc sông Đăk Bla (đoạn từ làng Lei Groi đến làng Kon Klor 2 và từ làng Kon Hra Chót đến làng Kon Tum Kơ Pong).

7. Quyết định số 1335/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đến năm 2030.

8. Công văn số 951/UBND-HTKT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh quy hoạch tuyến đường ven sông Đăk Bla và các dự án lân cận.

9. Thông báo số 151/TB-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tách Dự án Kè chống lũ lụt, sạt lở các làng đồng bào dân tộc thiểu số dọc sông Đăk Bla thành 02 dự án độc lập.

10. Báo cáo số 440/BC-SKHĐT ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về kết quả thẩm định chủ trương đầu tư, thẩm định sơ bộ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn Dự án Kè chống lũ lụt, sạt lở các làng đồng bào dân tộc thiểu số dọc sông Đăk Bla trên địa bàn thành phố Kon Tum (tuyến bờ Bắc - đoạn từ làng KonHraChót đi làng Kon Tum Kơ Nâm, KonKlor 1 và Kon Tum Kơ Pong).

11. Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Kè chống lũ lụt, sạt lở các làng đồng bào dân tộc thiểu số dọc sông Đăk Bla trên địa bàn thành phố Kon Tum (tuyến bờ Bắc - đoạn từ làng KonHraChót đi làng Kon Tum Kơ Nâm, KonKlor 1 và Kon Tum Kơ Pong).

Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum kính trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xem xét, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của Dự án Kè chống lũ lụt, sạt lở các làng đồng bào dân tộc thiểu số dọc sông Đăk Bla trên địa bàn thành phố Kon Tum (tuyến bờ Bắc - đoạn từ làng KonHraChót đi làng Kon Tum Kơ Nâm, KonKlor 1 và Kon Tum Kơ Pong)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban quản lý các dự án 98;
- VP UBND tỉnh: CVP, PVP (KTTH);
- Lưu VT, KTTH4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Tuấn